###### III.1 Các học phần bắt buộc

Số tín chỉ:

Định hướng ứng dụng: 10

Định hướng nghiên cứu: 10

13

Mã học phần: BSA4410

Tên học phần (Tiếng Việt và tiếng Anh): Quản trị chiến lược nâng cao Advanced Strategy Management

Số tín chỉ:

Định hướng ứng dụng: 2

Định hướng nghiên cứu: 2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết: 24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận: 6

Tự học: 90

Ghi chú: Học phần trọng tâm

14

Mã học phần: BSA4411

Tên học phần (Tiếng Việt và tiếng Anh): Quản trị nguồn nhân lực nâng cao Advanced Human Resources Management

Số tín chỉ:

Định hướng ứng dụng: 2

Định hướng nghiên cứu: 2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết: 24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận: 6

Tự học: 90

Ghi chú: Học phần trọng tâm

15

Mã học phần: BSA4412

Tên học phần (Tiếng Việt và tiếng Anh): Quản trị Marketing nâng cao Advanced Marketing Management

Số tín chỉ:

Định hướng ứng dụng: 2

Định hướng nghiên cứu: 2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết: 24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận: 6

Tự học: 90

Ghi chú: Học phần trọng tâm

16

Mã học phần: BSA4413

Tên học phần (Tiếng Việt và tiếng Anh): Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao Advanced Business Financial Management

Số tín chỉ:

Định hướng ứng dụng: 2

Định hướng nghiên cứu: 2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết: 24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận: 6

Tự học: 90

Ghi chú: Học phần trọng tâm

17

Mã học phần: BSA4414

Tên học phần (Tiếng Việt và tiếng Anh): Quản trị sản xuất và tác nghiệp Operation and Production Management

Số tín chỉ:

Định hướng ứng dụng: 2

Định hướng nghiên cứu: 2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết: 24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận: 6

Tự học: 90

Ghi chú: Học phần trọng tâm